

CHÀO MỪNG CÁC BẠN ĐÃ ĐẾN VỚI BUỔI HỌC <3 CÁC LƯU Ý KHI HỌC LIVESTREAM:

- Mỗi buổi học **sẽ có ít nhất 2 anh chị trợ giảng** trực bình luận trong cả buổi để hỗ trợ các bạn trong live.
- Tất cả bình luận trong buổi học các bạn lưu ý **PHẢI BẮM SÁT NỘI DUNG CÔ ĐANG GIẢNG**, để tất cả tập trung vào nội dung đang học, không hỏi các nội dung ngoài buổi học nha.
- **Cấu trúc chung buổi học:**
 - + 5 phút đầu: Chào hỏi, ổn định tổ chức
 - + 55 phút sau: Học
 - + 5 phút giữa: Nghỉ giải lao
 - + 55 phút tiếp theo: Học nốt
 - + 10 phút cuối: Cô trò chuyện cuối buổi khi nội dung buổi học đã kết thúc
- Sau mỗi buổi học (theo lịch cố định) sẽ có **POST – HỎI ĐÁP VỀ BUỔI HỌC ĐÓ**, các bạn còn thắc mắc hoặc những bạn xem lại live có gì chưa hiểu mình có thể comment vào post đó để team hỗ trợ nha.
- Tất cả các live được lưu lại trong nhóm facebook lớp + cập nhật trên website QANDA STUDY. Tài liệu buổi học được up lên drive ngay sau khi buổi học khép lại, và up lên website sau khoảng 1 ngày – 2 ngày.

SUỐT LÒNG
WORLD DOCS
TÀI LIỆU & KHÓA HỌC

BUỔI MỞ RỘNG THÁNG 07: VẤN ĐỀ XÃ HỘI TRONG KỊCH LƯU QUANG VŨ

I. TÌM HIỂU VỀ LƯU QUANG VŨ:

Tiểu sử (đọc tham khảo, không cần ghi lại vào vở)

- Lưu Quang Vũ sinh tại xã Thiệu Cơ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ nhưng quê gốc lại ở quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, là con trai nhà viết kịch Lưu Quang Thuận và bà Vũ Thị Khánh, tuổi thơ sống tại Phú Thọ cùng cha mẹ.
- Khi hoà bình lập lại (1954) gia đình ông chuyển về sống tại Hà Nội. Thiên hướng và năng khiếu nghệ thuật của ông đã sớm bộc lộ từ nhỏ và vùng quê trung du Bắc Bộ đó đã in dấu trong các sáng tác của ông sau này.
- Ngày 3-6-1965, ông nhập ngũ, được đào tạo thành thợ máy ngành Vô tuyến điện tử máy bay tại Trường Hàng không Cát Bi, Hải Phòng (e-910) và phục vụ tại C4-trung đoàn 921 (e-921), sân bay Nội Bài. Đây là thời kỳ thơ Lưu Quang Vũ bắt đầu nở rộ.
- Từ 1970 đến 1978: LQV xuất ngũ và làm đủ mọi nghề để mưu sinh.
Từ 1978 đến 1988: Lưu Quang Vũ làm biên tập viên Tạp chí Sân khấu, bắt đầu sáng tác kịch nói với vở kịch đầu tay “Sống mãi tuổi 17” viết lại theo kịch bản của Vũ Duy Kỳ.
- Giữa lúc tài năng đang vào độ nở rộ, ông qua đời trong một tai nạn ô tô trên quốc lộ số 5 tại Hải Dương, cùng với người bạn đời là nhà thơ Xuân Quỳnh và con trai Lưu Quỳnh Thơ.
- Với gần 50 tác phẩm kịch xuất chúng để lại cho đời dù tuổi đời chỉ 40, ông được xem là nhà soạn kịch tài năng nhất của nền văn học nghệ thuật Việt Nam hiện đại. Có thể kể đến các vở kịch như “Hồn Trương Ba da hàng thịt” (1981); “Tôi và chúng ta” (1984); “Tin ở hoa hồng” (1986); “Hoa cúc xanh trên đầm lầy” (1987 – 1988); “Bệnh sĩ” (1988); ...

- Đặc trưng kịch: có sự hòa quyện giữa tính phê phán mạnh mẽ, quyết liệt cùng chất thơ sâu lắng, bay bổng; giữa vẻ đẹp truyền thống cùng những giá trị hiện đại.
- ⇒ Có giá trị vượt thời gian – để lại những thông điệp nhân sinh sâu sắc.

Con người

Hãy tìm đọc thơ, thư, các bài viết, và những vở kịch của Lưu Quang Vũ để có cho bản thân những hình dung riêng về người nghệ sĩ đa tài ấy.

Ví dụ:

Bài thơ “Áo cũ”

Áo cũ rồi, mỗi ngày thêm ngắn
Chỉ đứt sờn màu bạc hai vai
Thương áo cũ như là thương ký ức
Đứng trong hồn cho mắt phải cay cay.

Mẹ vá áo mới biết con chóng lớn
Mẹ không còn nhìn rõ chỉ để khâu kim
Áo con có đường khâu tay mẹ vá
Thương mẹ nhiều con càng yêu áo thêm.

Áo đã ở với con qua mùa qua tháng
Cũ rồi con vẫn quý vẫn thương
Con chẳng nỡ mỗi lần thay áo mới
Áo dài hơn thấy mẹ cũng già hơn.

Hãy biết thương lấy những manh áo cũ
Để càng thương lấy mẹ của ta
Hãy biết thương **những gì đã cùng ta sống**
Những gì trong năm tháng trôi qua...

(1963, lớp 9H – viết năm LQV 15 tuổi)

Bài thơ “Tiếng Việt” (trích)

Mỗi sớm dậy nghe bốn bề thân thiết
 Người qua đường chung tiếng Việt cùng tôi
 Như vị muối chung lòng biển mặn
 Như dòng sông thương mến chảy muôn đời.

Ai thuở trước nói những lời thú nhất
 Còn thô sơ như mảnh đá thay riu
 Điều anh nói hôm nay, chiều sẽ tắt
 Ai người sau nói tiếp những lời yêu?

Ai phiêu bạt nơi chân trời góc biển
 Có gọi thầm tiếng Việt mỗi đêm khuya?
 Ai ở phía bên kia cầm súng khác
 Cùng tôi trong tiếng Việt quay về.

Ôi tiếng Việt suốt đời tôi mắc nợ
 Quên nổi mình quên áo mặc cơm ăn
 Trời xanh quá môi tôi hồi hộp quá
 Tiếng Việt ơi tiếng Việt xót xa tình...
 (Trích tập “Mây trắng của đời tôi”, xuất bản năm 1989)

Bài thơ “Tự sự”

Dù đục dù trong, con sông vẫn chảy
 Dù cao dù thấp, cây lá vẫn xanh
 Dù người phạm tục hay kẻ tu hành
 Vẫn phải sống từ những điều rất nhỏ

Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó
 Sao ta không tròn ngay tự trong tâm
 Đất ấp ôm cho mọi hạt nảy mầm
 Những chồi non tự vươn lên tìm ánh sáng

Nếu tắt cả đường đời đều trơn láng
 Chắc gì ta đã nhận ra ta
 Ai trong đời cũng có thể tiến xa

Nếu có khả năng tự mình đứng dậy

*Hạnh phúc cũng như bầu trời này vậy
Không chỉ dành cho một riêng ai.*

Bài thơ “Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa” (trích)

*Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa
Xoá nhoà hết những điều em hứa
Mây đen tới trời chẳng còn xanh nữa
Nắng không trong như nắng buổi ban đầu.*

*Con mưa rào nổi trận mưa ngâu
Xoá cả dấu chân em về buổi ấy
Gôi phai nhạt mùi hương bôi rồi
Lá trên cành khô tan tác bay.*

*Mưa cướp đi ánh sáng của ngày
Đường chập choạng trăm mê lo khó gỡ
Thức chẳng yên dờ dang giấc ngủ
Hạnh phúc con người mong manh mưa sa.*

(Trích “Bầy ong trong đêm sâu” – xuất bản năm 1993)

Năm 1976 khi Xuân Quỳnh đi công tác miền Nam, Lưu Quang Vũ thường xuyên gửi thư cho Xuân Quỳnh. Những bức thư đầy chất tình, đầy lãng mạn ấy có lẽ là tư liệu để họ viết nên những tác phẩm văn học để đời.

Bức thư mà Lưu Quang Vũ gửi cho vợ mình ngày 5/6/1976

”Quỳnh thương yêu,

Em gắng đi về bằng máy bay cho khoẻ, không mua gì cũng được. Về với anh và con, về với nhà ta đi thôi. Về với phố Huế chật hẹp, với nhà trẻ nơi ta đón Mí, với quán cà phê Nguyễn Công Trứ, nơi ta uống cà phê 2 hào buổi sáng với những gã giáo viên còm, những người công nhân lam lũ và những tay thợ làm đạo cụ sân khấu, về với những con đường chúng ta vẫn đi, những công việc, với cái

thành phố nghèo, nơi người ta sống rất khổ mà vẫn luôn tìm cách để sống cho thanh thản trong nỗi khổ ấy, sống thanh thản và yên tĩnh.

Những ngày này nhớ và thương Quỳnh lắm, không nên bực bội về Sài Gòn và người Sài Gòn làm gì. Mùa đông này, về với anh, đi bên anh, nằm bên anh trong căn phòng đầy tranh của chúng ta. Và với Mí tuyệt vời của chúng ta. Và chúng ta sẽ viết chửi, sợ gì em nhỉ?

Nếu chúng ta là kẻ không có tài chí lắm, không viết được điều gì to tát, thì cũng sẽ viết được những trang sách về những năm tháng ta sống, về những cay đắng và những niềm yêu thương đơn giản của con người.

Hôn em rất lâu."

II. VẤN ĐỀ XÃ HỘI TRONG KỊCH LƯU QUANG VŨ

1. Đặc trưng thể loại kịch:

- Ở cấp độ loại hình, kịch là một trong ba phương thức cơ bản của văn học (kịch, tác phẩm tự sự, tác phẩm trữ tình).
 - Kịch vừa thuộc sân khấu vừa thuộc văn học. → Như vậy, ta có ít nhất 2 cách để thưởng thức kịch: đọc kịch bản văn học; xem vở kịch được công diễn trực tiếp.
 - (không cần ghi vào vở) Để cảm nhận trọn vẹn nhất sức sống và khả năng truyền tải sinh động của một tác phẩm kịch, ta nên trải nghiệm dưới dạng hình thức biểu diễn trên sân khấu, để được ngắm nhìn, được lắng nghe, được thưởng thức câu chuyện một cách trọn vẹn nhất.
 - 3 yếu tố cốt lõi tạo nên một vở kịch (cũng tương đồng với truyện)
- + **Cốt truyện:** chuỗi sự việc nòng cốt tạo nên diễn biến chính cho câu chuyện.
- + **Nhân vật:** chủ thể hành động chính của câu chuyện, dẫn dắt độc giả hoặc khán giả "bước chân" vào thế giới nghệ thuật riêng của tác phẩm.
- Sự mệnh của nhân vật: phát ngôn viên của người cầm bút (bày tỏ những thông điệp sâu sắc).
- + **Thông điệp:** giá trị tư tưởng mà người cầm bút gửi gắm.
- Sự khác biệt trong cốt truyện của kịch (với truyện ngắn): Cốt truyện của kịch **chú trọng vào lời thoại và hành động kịch** để khán giả có

thể hình dung diễn biến câu chuyện và tâm lý nhân vật một cách sinh động nhất.

2. Kịch Lưu Quang Vũ:

NSND Lê Tiến Thọ phân tích về kịch Lưu Quang Vũ trong một cuộc phỏng vấn: *“Những năm 80, kịch của Lưu Quang Vũ ra đời như những luồng gió mới mang hơi thở của thời đại đến với sân khấu, vì kịch của ông luôn hướng tới cái đẹp, cái cao thượng, là niềm khát khao cải tạo xã hội trong thời kỳ chuyển da của cơ chế. Kịch của ông nắm được những vấn đề nóng bỏng của xã hội mà khán giả quan tâm, cộng với khả năng quan sát tinh tế và tri thức xã hội uyên thâm của một nghệ sĩ tài năng, ông đã biến những chi tiết trong đời thường trở thành những trò diễn hấp dẫn, tạo nên ngôn ngữ nghệ thuật mang tính khái quát điển hình, vươn tới ý nghĩa thời đại”.*

Ta sẽ cùng điếm qua một số vở kịch để có sự hình dung của riêng mình:

a. “Hồn Trương Ba, da hàng thịt”

- Giới thiệu chung:

Từ một truyện cổ dân gian cùng tên nhưng được Lưu Quang Vũ sáng tạo lại, đặt ra nhiều vấn đề mới mẻ có ý nghĩa tư tưởng triết lý và nhân văn sâu sắc. Nếu như trong cốt truyện cũ, hồn Trương Ba chấp nhận sống trong xác anh hàng thịt một cách thoải mái, tất cả những người xung quanh cũng đều hoan hỉ với sự “hồi sinh” này; thậm chí trong một số dị bản, Trương Ba còn cưới vợ anh hàng thịt làm vợ lẽ và sống một cuộc sống hạnh phúc; thì vở kịch của LQV lại khẳng định rằng: Con người không thể sống bên trong bên ngoài bất nhất như vậy.

- Các vấn đề xã hội gợi ra từ vở kịch:

- + Giá trị của việc được sống là chính mình
- + Sự sống rất quan trọng, nhưng không thể bắt chấp tồn tại bằng bất cứ giá nào; nhất là khi cái giá đó chính là phẩm chất của mình.
- + “HTBDHT” là một tình huống siêu nhiên không thể xảy ra ngoài đời thực, nhưng ở một góc độ, nó chính là ẩn dụ cho những người đang khoác

lên mình một vỏ bọc để che kín thân phận thật sự, hoặc đang sống theo hình tượng mà mình tự xây dựng nhưng không phải là mình.

...

- Đọc thử trích đoạn:

Đế Thích: Ông Trương Ba... (đắn đo rất lâu rồi quyết định) Vì lòng quý mến ông, tôi sẽ làm cu Tị sống lại, dù có bị phạt nặng... Nhưng còn ông... rốt cuộc ông muốn nhập vào thân thể ai?

Hồn Trương Ba: (sau một hồi lâu): Tôi đã nghĩ kĩ... (nói chậm và khẽ) Tôi không nhập vào hình thù ai nữa! Tôi đã chết rồi, hãy để tôi chết hẳn!

Đế Thích: Không thể được! Việc ông phải chết chỉ là một lần của quan thiên đình. Cái sai ấy đã được sửa bằng cách làm cho hồn ông được sống.

Hồn Trương Ba: Có những cái sai không thể sửa được. Chấp vá gượng ép chỉ càng làm sai thêm. Chỉ có cách là đừng bao giờ sai nữa, hoặc phải bù lại bằng một việc đúng khác. Việc đúng còn làm kịp bây giờ là làm cu Tị sống lại. Còn tôi, cứ để tôi chết hẳn...

Đế Thích: Không! Ông phải sống, dù với bất cứ giá nào...

Hồn Trương Ba: Không thể sống với bất cứ giá nào được, ông Đế Thích ạ! Có những cái giá đắt quá, không thể trả được... Lạ thật, từ lúc tôi có đủ can đảm đi đến quyết định này, tôi bỗng cảm thấy mình lại là Trương Ba thật, tâm hồn tôi lại trở lại thanh thản, trong sáng như xưa...

Đế Thích: Ông có biết ông quyết định điều gì không? Ông sẽ không còn lại một chút gì nữa, không được tham dự vào bất cứ nỗi vui buồn gì! Rồi đây, ngay cả sự ân hận về quyết định này, ông cũng không có được nữa.

Hồn Trương Ba: Tôi hiểu. Ông tưởng tôi không ham sống hay sao? Nhưng sống thế này, còn khổ hơn là cái chết. Mà không phải chỉ một mình tôi khổ! Những người thân của tôi sẽ còn phải khổ vì tôi! Còn lấy lí lẽ gì khuyên thằng con tôi đi vào con đường ngay thẳng được? Cuộc sống giả tạo này có lợi cho ai? Họa chẳng chỉ có lão lí trưởng và đám trưng tuần hi há thu lợi lộc! Đúng, chỉ bọn khốn kiếp là lợi lộc.

(Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục – 2008, tr.151-152)

b. “Hoa cúc xanh trong đầm lầy”

- Giới thiệu chung:

Nội dung vở kịch xoay quanh câu chuyện giữa Hoàng - Liên - Vân. Họ là những người bạn và chung kỷ niệm về bông cúc xanh trên đầm lầy thuở

ấu thơ. Lớn lên, Hoàng trở thành kỹ sư với đầy ắp sáng kiến; Vân là họa sĩ và yêu Liên - giáo viên. Sau nhiều năm xa cách, Hoàng tìm về với mong muốn bày tỏ tình yêu với Liên nhưng đã muộn. Khi biết Vân và Liên sắp cưới, sự đố kị ghen tuông mù quáng nổi lên, Hoàng đã chế tạo ra 2 con robot mang diện mạo, kí ức có chọn lọc của Liên và Vân, tự mình xây dựng một cuộc sống như mình mong muốn: Liên yêu Hoàng còn Vân thì làm việc một mình.

- **Hình tượng:**

Hoa cúc xanh gắn với giai thoại dân gian: *"Ai tìm được bông hoa cúc xanh mọc trong đầm lầy sẽ đạt được ước nguyện hạnh phúc"*.

- **Các vấn đề xã hội gợi ra từ vở kịch:**

+ Một tình yêu mù quáng có thể dẫn tới những bi kịch đau thương đến thế nào?

+ Mơ cầu hạnh phúc của mỗi con người là rất chính đáng, nhưng cách để chạm vào hạnh phúc đó cần đúng đắn

...

c. **"Tin ở hoa hồng"**

- **Giới thiệu chung:**

"Bánh mì hay hoa hồng?" là 1 trong những câu hỏi kinh điển tượng trưng cho những sự lựa chọn giữa các giá trị cần và đủ.

Có lẽ cũng xuất phát từ chính ý nghĩa đơn thuần đó của hình tượng hoa hồng, vở kịch *"Tin ở hoa hồng"* đã được Lưu Quang Vũ viết như 1 thông điệp đầy năng lượng ông gửi đến cho người xem. Vở kịch này đã từng được dựng nhiều lần trên các sân khấu khác nhau trong suốt 3 thập kỉ qua.

Vở kịch xoay quanh hành trình đi tìm lẽ phải của 2 cậu học sinh cấp 3 Phát và Hưng. Ngây ngô, trong sáng, bông bột nhưng nhiều năng lượng và nhiều niềm tin, 2 chàng trai đã cố gắng minh oan cho người vô tội với một suy nghĩ đầy khảng khái: "giữa đường thấy chuyện bất bình chẳng tha" và một niềm tin bất diệt vào "hoa hồng" trong trái tim con người.

- **Hình tượng:**

Hoa hồng tượng trưng cho những điều tốt đẹp, cho những giá trị tinh thần tích cực, cho những vẻ đẹp trong lành nhất vẫn còn tồn tại giữa cuộc đời bon chen và phức tạp.

d. "Bệnh sĩ"

- Giới thiệu chung:

Đây là tác phẩm cuối cùng khép lại chặng đường 40 năm nhiệt huyết với cuộc đời của người nghệ sĩ Lưu Quang Vũ, được hoàn thành trước khi vụ tai nạn kinh hoàng xảy ra. Ngay từ lần đầu tiên được dàn dựng trên sân khấu, vở kịch đã trở thành một hiện tượng khi nó đã chạm được ngay vào sự bi hài của xã hội Việt Nam thời hậu chiến.

Lấy bối cảnh một làng quê có tên Cà Hạ, dưới sự cố vấn của quân sư Văn Sửu, ông chủ tịch Toàn Nha quyết định thay tên đổi họ xã Cà Hạ thành Hùng Tâm. Ông còn "phong chức" cho những người nông dân thật thà chất phác với những cái danh nghe rỗng rảng: Chủ nhiệm Trung tâm Công nghệ, Đội trưởng Xây dựng kiến thiết, Chủ nhiệm Công ty Dịch vụ, Chủ nhiệm Trung tâm Xay xát... nhằm thực hiện quyết tâm "phấn đấu để mỗi sáng mai thức dậy, người dân Việt Nam đều mơ ước là dân xã Hùng Tâm".

- **Các vấn đề xã hội gợi ra từ vở kịch:**

+ "Căn bệnh" mà nhà viết kịch LQV khắc họa ở đây chính là tính sĩ diện, phô trương, theo đuổi những danh hã mà bất chấp các giá trị cốt lõi của một bộ phận người dân trong đời sống xã hội lúc bấy giờ → vẫn còn cho đến ngày nay.

+ Khi khát vọng trở thành một cái áo quá rộng thì kể cả khát vọng ấy có đẹp đến thế nào đi chăng nữa, con người ấy có cố gắng để mặc thế nào đi chăng nữa cũng vẫn sẽ không vừa được, chỉ như một đứa trẻ con tập tành mặc đồ người lớn một cách ngớ ngẩn, ngây ngô và nực cười.

...